

Bản án số: 66/2023/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Á Dương

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Lâm Giang.

2. Ông Trần Anh Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện

T.

- **Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Vi Văn Cảnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/HSST, ngày 12 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2023/HSST- QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1993;

- Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;

- Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B;

- Nơi ở: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Chức vụ: Không có;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1962;

- Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1970;

- Vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1992;

- Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020);

- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02;

- Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Hoàng Hữu T, Sinh năm: 2000.

- Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam;

- Nơi cư trú: Số nhà 24, đường Đàm Thuận H, phường T, thành phố B, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Chức vụ: Không có;
- Họ và tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1966;
- Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1973;
- Vợ, con: Chưa có;
- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;
- Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Hoàng Quang Đ, Sinh năm: 2001.

- Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;
- Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ: Không có;
- Họ và tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1976;
- Họ và tên mẹ: Phan Thị H, sinh năm 1980;
- Vợ, con: Chưa có;
- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;
- Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trương Vũ Đ, Sinh năm: 1996.

- Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam;
- Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ: Không có;
- Họ và tên cha: Trương Văn D, sinh năm 1969 (đã chết);
- Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1972;
- Vợ, con: Chưa có;
- Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02;
- Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 đến nay, hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957 (Có mặt)
Trú tại: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh B.
- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 (Có mặt)
Trú tại: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh B.
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (Có mặt)
Trú tại: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B.
- Chị Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2005 (Vắng mặt)

Trú tại: số nhà 70, đường Hồ Công D, phường L, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 22/7/2007 (Vắng mặt)

Trú tại: số nhà 8, ngõ 88, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B.

* Đại diện hợp pháp của chị Hoàng Ngọc Á:

- Anh Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thùy D, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: số nhà 70, đường Hồ Công D, phường L, thành phố B, tỉnh B.

* Đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Quỳnh T:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

- Chị Ngô Thanh V, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Trú tại: số nhà 8, ngõ 88, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B.

* **Người chứng kiến :**

- Anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2023, Tổ công tác Công an xã Ngọc L tiến hành kiểm tra hành chính ngôi nhà của bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957 ở thôn A, xã N, huyện T do Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện T thuê để ở. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có 05 đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Hoàng Quang Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn Y, xã T, huyện Y; Trương Vũ Đ, sinh năm 1996, trú tại Thôn C, xã N, huyện T; Hoàng Hữu T, sinh năm 2000, trú tại số nhà 24, đường Đàm Thuận Huy, phường T, thành phố B; Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2005, trú tại số nhà 70, đường Hồ Công D, phường L, thành phố B và Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 22/7/2007, trú tại số nhà 8, ngõ 88, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B. Quá trình kiểm tra hành chính thu giữ các vật chứng sau:

Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái Nguyễn Văn T đang mặc 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng và màu nâu vàng nghi là ma túy, được niêm phong trong một phong bì ký hiệu “KT”.

Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 861128059789559, lắp sim điện thoại số 0868.333.111, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”;

Thu giữ của Hoàng Quang Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357261090031649, lắp sim điện thoại số 0962.051.347, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT2”;

Thu giữ của Hoàng Hữu T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 353902104509146, lắp sim điện thoại số 0389.425.028, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT3”;

Thu giữ của Trương Vũ Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, số IMEI:355394070785314, lắp sim điện thoại số 0966.480.470, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT4”;

Thu giữ của Hoàng Ngọc Á 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ, số IMEI: 353285072926553, lắp sim điện thoại số 0376.250.137, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT5”; (bút lục: 100-102).

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên cùng ngày 18/4/2023 Công an xã Ngọc Lễ đã báo cáo và bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 18/4/2023, Nguyễn Văn T đã xin đầu thú và khai nhận buổi sáng ngày 18/4/2023, T bán ma túy cho Hoàng Hữu T, nguồn gốc số ma túy do T mua của của một người đàn ông không quen biết ở khu đô thị An H vào ngày 17/4/2023 với giá 1.200.000 đồng, ngày 18/4/2023, T liên hệ với người đàn ông bán ma túy hôm trước mua thêm 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo và gọi điện thoại báo Trương Vũ Đ, sinh năm 1996 ở Thôn C, xã N, huyện T đến đầu đường vào Khu đô thị An Huy nối với đường 298 để lấy ma túy về cho T để T bán cho T1.

Cùng ngày 18/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng gồm:

* Thu giữ trong phòng ngủ:

- Thu giữ trên nền nhà dưới gầm giường trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “KX1”.

- Thu trong ngăn bàn: 01 chai thủy tinh có nút bằng cao su có gắn các ống bằng thủy tinh, trong chai không chứa gì;

- Thu trên bức tường hướng Bắc của phòng ngủ 01 đèn nháy màu đen;

* Thu giữ bên ngoài nhà:

+ Thu 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 25,5cm tại vị trí cách mép tường hướng Đông 1,6m, cách tường hướng Đông Nam 5,1m.

+ Thu giữ 01 thẻ nhựa màu vàng, trên thẻ có chữ LUVIS VUITTON; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn và cố định bằng vỏ điều thuốc lá Thăng Long tại vị trí cách mép tường hướng Đông 0,67m, cách góc tường hướng Đông Nam 1,25m (đĩa sứ, thẻ nhựa và tờ tiền 10.000 đồng được niêm phong trong thùng bìa cát tông):

+ Thu 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 30 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trong đó có 16 đoạn bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 14 đoạn bên trong mỗi đoạn đều chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ nghi là ma túy tại vị trí cách bức tường hướng Nam của ngôi nhà 0,43m, cách cửa phụ của ngôi nhà 2,28m.

+ Thu giữ 01 hộp kim loại màu đen trên hộp có chữ MAXMAN, ngoài có dán băng dính màu trắng, bên trong hộp có chứa 20 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, trong đó có 13 đoạn ống nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 07 đoạn ống nhựa, bên trong mỗi đoạn có chứa 01 viên nén hình

tròn màu đỏ hồng nghi là ma túy tại vị trí cách bức tường hướng Nam 0,75m, cách cửa phụ của ngôi nhà 2,3m.

+ Thu 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại vị trí cách bức tường hướng Nam của ngôi nhà 0,66m, cách cửa phụ của ngôi nhà là 1,7m.

+ Thu giữ 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại vị trí sát bức tường hướng nam của ngôi nhà, cách cửa phụ của ngôi nhà 1,7m, tất cả 03 túi nilon và 01 hộp kim loại được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “VT”.

+ Thu giữ chất tinh thể màu trắng rơi vãi nghi là ma túy tại mép dưới cửa sổ trên bức tường hướng Đông, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX2”.

Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 15B1-885.53 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98B3-572.48 (bút lục: 108-109).

Ngày 18/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Hữu T, và Trương Vũ Đ, quá trình đầu tranh T1 khai nhận ngày 18/4/2023 T1 và Hoàng Quang Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn Y, xã T, huyện Y rủ nhau góp tiền mua ma túy của T, sau đó T1 và Đ đã cung cấp ma túy cho Hoàng Ngọc Á và Nguyễn Quỳnh T sử dụng trái phép chất ma túy cùng với T1 và Đ ở tại nhà trọ của T.

Cùng ngày 18/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Quang Đ.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan điều tra đã test nhanh ma túy đối với T2, Á, Đ, T1, T và Đ1, kết quả thể hiện T2 dương tính với KET(Ketamine), MDMA và MET(Methamphetamine), Á dương tính với Ketamine; Đ, T1, T và Đ1 đều dương tính với 03 loại ma túy: MDMA, Methamphetamine và Ketamine (bút lục: 186, 197, 225, 276, 313, 359).

Tại Kết luận giám định số 735/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

5.1.Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KT” được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng và chất màu nâu vàng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu.

5.2.Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX1” được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

5.3.Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX2” được niêm phong gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,055 gam.

5.4.Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “VT3” được niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 16 (mười sáu) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,569 gam.

+ Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,402 gam.

- Trong 01 (một) hộp kim loại màu đen, trên hộp có chữ MAXMAN, bên ngoài hộp dán băng dính màu trắng:

+ Chất tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,373 gam.

+ Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 07 (bảy) đoạn ống nhựa màu trắng, được hàn kín hai đầu đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,697 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,042 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,041 gam.

5.5. Các mẫu chất lỏng (nước tiểu) được niêm phong gửi giám định:

- Trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) được đựng trong các chai nhựa có ký hiệu “T”, “Đ1” đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

- Trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) được đựng trong các chai nhựa có ký hiệu “T1”, “T2” đều tìm thấy Norketamine, Dehydronorketamine và chất ma túy MDMA.

- Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) được đựng trong chai nhựa có ký hiệu “Á” có tìm thấy Norketamine, Dehydronorketamine.

- Trong mẫu chất lỏng (nước tiểu) được đựng trong chai nhựa có ký hiệu “Đ” có tìm thấy Dehydronorketamine.

(Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine trong cơ thể (bút lục: 127-129).

Tại Kết luận giám định số: 478/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Viện Pháp y Quân Đội – Cục Quân y kết luận:

1. Tìm thấy các chất ma túy Amphetamin, Methamphetamin, Ketamin và chất chuyển hóa của Ketamine là Norketamin trong mẫu máu của Nguyễn Văn T.

2. Tìm thấy các chất ma túy MDMA, Ketamin và chất chuyển hóa của Ketamine là Norketamin trong mẫu máu của Hoàng Quang Đ.

3. Tìm thấy các chất ma túy Amphetamin, Methamphetamin trong mẫu máu của Trương Vũ Đ.

4. Tìm thấy các chất ma túy MDMA, MDA, Ketamin và chất chuyển hóa của Ketamine là Norketamin trong mẫu máu của Hoàng Hữu T.

5. Tìm thấy các chất ma túy Ketamine và chất chuyển hóa của Ketamine là Norketamine trong mẫu máu của Hoàng Ngọc Á.

6. Tìm thấy các chất ma túy MDMA, Ketamin và chất chuyển hóa của Ketamin là Norketamin trong mẫu máu của Nguyễn Quỳnh T: tìm thấy MDMA, Ketamin, Norketamin (bút lục: 133, 134).

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Do buồn chán việc gia đình nên Nguyễn Văn T có thuê nhà trọ tại thôn A, xã N, huyện T của bà Nguyễn Thị S để ở một mình. Buổi tối ngày 17/4/2023, T nảy sinh ý định đi mua ma túy về đến bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi bộ tại khu đất trống An H thuộc thị trấn C, huyện T gặp một người đàn ông không quen biết đứng trong bãi đất trống. T hỏi người này có biết ai bán ma túy không, người này hỏi mua bao nhiêu, T nói có 1.200.000 đồng muốn mua ma túy kẹo ke và đá ngựa. T đưa tiền cho người này thì người này cầm tiền, đi về phía khu vực tối không có Á điện, một lúc quay lại đưa cho T 01 (một) túi ni lon đựng ma túy dạng ke, 01 (một) viên ma túy kẹo màu vàng, 01 (một) túi ni lon đựng ma túy dạng đá ngựa. Sau khi mua được ma túy, T có hỏi và xin số điện thoại của người đàn ông này, sau đó, T cầm ma túy về nhà trọ rồi chia nhỏ ma túy dạng đá và ma túy ngựa ra thành nhiều gói có ai hỏi mua thì bán.

Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2023, Hoàng Quang Đ và Hoàng Hữu T gặp nhau ở thành phố B và rủ nhau đến nhà trọ của T chơi rồi mua ma túy để sử dụng, T1 bảo Đ rủ thêm bạn của T1 đi cùng, T1 gọi điện rủ Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2005, trú tại số nhà 70, đường Hồ Công D, phường L, thành phố B và bảo Á rủ Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 22/7/2007, trú tại số nhà 8, ngõ 88, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh B lên Tân Yên chơi nhưng Á và T2 không đi. Khoảng 23 giờ ngày 17/4/2023, Đ và T1 đến nhà trọ của T chơi và ngủ qua đêm tại nhà trọ của T. Khoảng 05 giờ sáng ngày 18/4/2023, T1 gọi điện cho Hoàng Ngọc Á hỏi Á xem có rủ được ai đi cùng lên Tân Yên chơi hay không thì Á nói có rủ được T2. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Á và T2 đi taxi lên đến khu vực xã Ngọc L thì T1 và Đ đi xe mô tô ra đón Á và T2 vào phòng trọ của T. T1 và Đ bàn nhau mua ma túy để mời Á và T2 cùng sử dụng, sau khi sử dụng xong hết bao nhiêu tiền thì T1 và Đ chia đôi để trả. Lúc này, T1 hỏi T có ma túy không thì để cho 01 (một) chỉ ke và 03 (ba) viên ma túy dạng kẹo để sử dụng tại phòng trọ của T thì T đồng ý và nói 01 (một) chỉ ke giá 1.400.000 đồng, một viên ma túy dạng kẹo giá 300.000 đồng nhưng mới chỉ có một viên kẹo, để gọi thêm nhưng T1 phải trả thêm tiền ship, T1 đồng ý. Lúc này, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo gọi qua mạng zalo cho Trương Vũ Đ (là bạn xã hội của T) bảo Đ1 lên trên khu vực đường vào khu đô thị An H gần cổng trường Phổ thông Trung học T số 1 có người đưa cho hai viên ma túy dạng kẹo cầm về để T bán, T trả công cho Đ1 100.000 đồng, Đ1 đồng ý. T đi ra nhà vệ sinh dùng điện thoại Nokia màu xanh (không nhớ số thuê bao) gọi cho người đàn ông hôm trước đã bán ma túy cho T (T không nhớ số thuê bao điện thoại của người này), bảo người này mang hai viên ma túy dạng kẹo ra khu đầu đường gần cổng trường phổ thông trung học Tân Yên số 1 giao cho thanh niên đứng đợi ở đó để về T bán cho khách, sau khi bán được T lên trả tiền sau, người đàn ông này đồng ý. Sau khi gọi điện xong, lúc này khoảng 08 giờ 30 phút, T đi vào trong phòng thấy Đ lấy đĩa sứ có sẵn trên thảm ở nền nhà ra hơ, T lấy ma túy trong túi quần ra đưa cho T1 01 viên ma túy dạng kẹo, T1 bẻ đôi ra đưa cho Á và T2 mỗi người một nửa viên ma túy dạng kẹo, Á và T2 cầm một lúc rồi Á vứt nửa viên ma túy xuống nền nhà sát gầm giường, còn T2 thả nửa viên ma túy xuống thảm sát vị trí T2 ngồi. T bỏ một phần ma túy dạng Ketamine ra đĩa để bán cho T1, còn lại một phần cất đi, sau đó, T dùng thẻ

cứng đảo, kẻ (sào ke) cho T1, Đ và Á, T2 lần lượt sử dụng, T cũng bỏ ma túy đá của T ra sử dụng một mình. Số ma túy còn lại T cất giấu khi có người hỏi mua thì bán.

Sau khi được T gọi điện bảo Đ1 đi lấy ma túy để về bán, khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, Đ1 đến đầu đường vào Khu đô thị An Huy nối với đường 298 gần trường Trung học phổ thông Tân Yên số 1. Tại đây, Đ1 thấy 01 người đàn ông không quen biết đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) ném về phía chân Đ1 01 túi nilon quần băng dính màu đen, Đ1 xác định đây là 02 viên ma túy mà T nhờ lấy hộ nên đã nhặt lấy thì thấy bên ngoài dính thêm 01 túi nilon màu trắng đựng ít ma túy đá, Đ1 cất riêng túi nilon đựng ma túy đá sau đó về nhà T. Trên đường về gần đến nhà trọ của T thì gặp bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 ở Thôn C, xã N, huyện T là mẹ của Đ1, Đ1 trả xe mô tô cho bà Ngọc rồi đi bộ vào nhà trọ của T. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Đ1 đến nhà trọ của T, tại đây, Đ1 đưa cho T 01 túi nilon bên ngoài quần băng dính màu đen, bên trong đựng 02 viên ma túy dạng kẹo, T cầm cả và đưa cho T1. T1 cầm và bẻ đôi cả hai viên ma túy này ra, T1 giữ lại nửa viên và đưa cho T2, Á và Đ mỗi người nửa viên để sử dụng. Á cầm một lúc thì vứt nửa viên ma túy vào gầm giường phía sau, T2 cho nửa viên kẹo vào mồm ngậm và dùng nước ngọt uống. Đ bẻ nửa viên kẹo ra làm đôi sử dụng một nửa còn một nửa đưa cho T2 sử dụng, T2 cầm nhưng không sử dụng mà thả xuống nền nhà. Lúc này, T bảo T1 chuyển vào trả cho T 300.000 đồng tiền mà T cho T1 vay hôm trước mục đích để T trả tiền cho Đ1. T1 đã chuyển trả 300.000 đồng tiền vay hôm trước vào tài khoản của T, còn tiền mua ma túy T1 chưa thanh toán trả cho T. Sau khi nhận được tiền của T1, T chuyển vào tài khoản của Đ1 100.000 đồng trả tiền công cho Đ1 rồi đi ra nhà vệ sinh ngồi. Thấy có đĩa để sử dụng ma túy dạng ke trên thảm, Đ1 cầm nên đảo nhưng không còn ma túy để sử dụng, Đ1 đặt xuống, thấy có dụng cụ sử dụng ma túy đá ở bên cạnh nên bỏ số ma túy đá cất riêng lúc trước ra sử dụng, sau đó đốt túi nilon và giấy bạc vừa sử dụng ma túy đi. Đ1 đứng dậy ra cửa chuẩn bị về thì Công an xã Ngọc Lý, huyện T đến, Đ1 gọi T ra mở cửa, T chạy vào trong phòng vứt hết dụng cụ sử dụng ma túy cùng số ma túy còn trên người T ra ngoài qua cửa sổ, đồng thời ném chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh dùng để liên lạc mua ma túy ra ngoài ruộng rồi ra mở cửa cho lực lượng Công an xã Ngọc L vào kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an xã Ngọc L phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên (bút lục: 263 - 265; 308, 309; 349; 350; 399).

Đối với bà Lý Thị Sự là chủ nhà cho T thuê trọ và anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 ở thôn A, xã N, huyện T (con bà Sự, là người đứng tên ký hợp đồng cho T thuê nhà) đều không biết việc các đối tượng sử dụng nhà thuê để mua bán, chứa chấp và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bà Sự và anh Quân không vi phạm pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho T vào buổi tối ngày 17/4 và đưa ma túy cho Đ1 vào buổi sáng ngày 18/4/2023, do T và Đ1 đều không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và biển kiểm soát xe mô tô của người này. Mặt khác, chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh T sử dụng để liên lạc với người bán ma túy, T đã ném ra ruộng gần khu vực nhà T ở trước khi Công an vào kiểm tra. T không nhớ số điện thoại của người bán ma túy và số điện thoại T đã sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại này nhưng không tìm thấy. Do không thu hồi được chiếc điện thoại này của T, Cơ quan điều tra không xác định được số điện thoại của người bán

ma túy nên không có căn cứ để điều tra làm rõ người bán ma túy cho T là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với người đã bán ma túy cho T.

Trương Vũ Đ tự ý sử dụng ma túy đá bằng dụng cụ có sẵn tại nhà T, T không biết việc Đ1 bớt lại ma túy để sử dụng và không biết việc Đ1 sử dụng ma túy tại nhà nên không có căn cứ xử lý T về hành vi chứa chấp hay tổ chức cho Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi cho T1 và Đ sử dụng dụng cụ sử dụng ma túy và T dùng thẻ cứng “sào ke” để cho T1, Đ, Á và T2 sử dụng trái phép chất ma túy, mục đích của T là để bán được nhiều ma túy, do vậy không xem xét xử lý T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, T1, Đ, Đ1, Á và T2, Cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu liên quan đến Công an huyện T để xử lý theo thẩm quyền.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 3,041 gam ma túy Methamphetamine và 0,138 gam Ketamin còn lại thu giữ của T khi kiểm tra và khám xét là số ma túy của T tàng trữ mục đích để bán kiếm lời.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI: 861128059789559, lắp sim điện thoại số 0868.333.111, đây là điện thoại của T đã sử dụng liên lạc với Đ1 để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 353902104509146, lắp sim điện thoại số 0389.425.028 là điện thoại T1 dùng để liên hệ với Á rủ Á đến nhà T chơi và sử dụng ma túy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357261090031649, lắp sim điện thoại số 0962.051.347 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, gắn biển kiểm soát 98B3-572.48 là tài sản của Hoàng Quang Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 355394070785314, lắp sim điện thoại số 0966.480.470 là tài sản của Trương Vũ Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu iPhone màu vàng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ, số IMEI: 353285072926553, lắp sim điện thoại số 0376.250.137 là tài sản của Hoàng Ngọc Á, Á sử dụng chiếc điện thoại này để nghe điện thoại của T1 rủ đi sử dụng ma túy.

Đối với 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ màu vàng, trên thẻ có chữ LUVIS VUITTON; 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và cố định bằng vỏ điều thuốc lá Thăng Long; 01 chai thủy tinh có nút bằng cao su và có gắn các ống bằng thủy tinh, bên trong không đựng gì; 01 đèn nháy màu đen. Đây là công cụ, phương tiện các đối tượng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T sử dụng số tài khoản 0966504993 để chuyển số tiền 100.000 đồng trả công đi mua ma túy của Đ1 vào số tài khoản 7627071996 của Trương Vũ Đ nên ngày 29/6/2023, Cơ quan điều tra ra Lệnh phong tỏa tài khoản tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh B đối với các số tài khoản nêu trên.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B1-885.53 là tài sản của T, T đã sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy tối ngày 17/4/2023.

Chiếc xe mô tô Đ1 khai sử dụng đi lấy ma túy về để T bán là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N, Đ1 đã trả chiếc xe này cho bà Ngọc (mẹ đẻ Đ1) trước khi đến nhà T. Bà Ngọc không biết Đ1 đã sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô này.

Đối với các viên ma túy mà T2 và Á khai được T1 và Đ đưa cho nhưng chỉ sử dụng một phần còn một phần vứt lên thảm và gầm giường, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét cũng như phối hợp với chính quyền địa phương truy tìm nhưng không thấy số ma túy này.

Bản Cáo trạng số: 66/CT-VKS, ngày 12/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Truy tố Nguyễn Văn T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Hoàng Hữu T và Hoàng Quang Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Trương Vũ Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đ.á giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng: Khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm c điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 08 tháng tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 02 tháng tù đến 07 năm 04 tháng tù, về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 08 tháng tù đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

* Áp dụng: Điểm b điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Hữu T từ 07 năm 04 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023.

* Áp dụng: Điểm b điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quang Đ từ 07 năm tù đến 07 năm 02 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023.

* Áp dụng: Khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Vũ Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 02 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trương Vũ Đ 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy Methamphetamine và ma túy Ketamin còn lại sau giám định, các túi nilon, được đựng trong các phong bì niêm phong; 01 đĩa sủ; 01 thẻ màu vàng; 01 chai thủy tinh; 01 đèn nháy màu đen, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2023 giữa CQCSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- Các điện thoại di động đã thu giữ của Nguyễn Văn T, Hoàng Hữu T, Trương Vũ Đ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2023 giữa CQCSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và cố định bằng vỏ điều thuốc lá Thăng Long.

- Số tiền 100.000đ trong tài khoản của Trương Vũ Đ.

Trả lại bị cáo Hoàng Quang Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357261090031649, lắp sim điện thoại số 0962.051.347 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, gắn biển kiểm soát 98B3-572.48 nhưng cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Trả lại chị Hoàng Ngọc Á chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ, số IMEI: 353285072926553, lắp sim điện thoại số 0376.250.137.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Nouvo màu bạc trắng, gắn biển kiểm soát 15B1-885.53 để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Hữu T, Hoàng Quang Đ Trương Vũ Đ nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/4/2023 tại nhà trọ ở thôn A, xã N, huyện T, tỉnh B do Nguyễn Văn T thuê của bà Nguyễn Thị S, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép 1.400.000 đồng ma túy Ketamine và 900.000 đồng 03 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo cho Hoàng Hữu T. Đồng thời T

có hành vi chứa chấp Hoàng Hữu T, Hoàng Quang Đ, Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2005 và Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 22/7/2007 (là người dưới 16 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở. Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn có hành vi tàng trữ 3,041 gam ma túy Methamphetamine và 0,138 gam Ketamine mục đích để bán kiếm lời.

Trương Vũ Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm giúp Nguyễn Văn T mua 02 viên ma túy dạng kẹo về để bán cho Hoàng Hữu T mục đích để kiếm lời.

Khoảng 08 giờ 35 phút ngày 18/4/2023, tại nhà trọ của Nguyễn Văn T ở thôn A, xã N, huyện T, Hoàng Hữu T và Hoàng Quang Đ đã thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng, Hoàng Hữu T và Hoàng Quang Đ đã có hành vi rủ rê, cung cấp ma túy mua được của T cho Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 18/6/2005 và Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 22/7/2007 (Á và T2 là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine và ma túy tổng hợp dạng kẹo cùng với T1 và Đ.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Biên bản kiểm tra hành chính ngày 18/4/2023, Bản tự khai, Bản tường trình và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng tang vật chứng là ma túy thu giữ được và kết quả giám định vật chứng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS. Hành vi trên của bị cáo Hoàng Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi trên của bị cáo Hoàng Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi trên của bị cáo Trương Vũ Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 251 BLHS. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hiện nay nhà nước đang tuyên truyền và đấu tranh phòng chống quyết liệt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy. Pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy sai trái của bản thân và kiếm lời. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy, làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của đời sống cộng đồng. Trong tình hình hiện nay việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy là yêu cầu cấp thiết. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý

nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về động cơ, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo thấy: Để bán ma túy kiếm lời nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Vũ Đ đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn T chứa chấp việc sử dụng ma túy, Các bị cáo Hoàng Hữu T và Hoàng Quang Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Trương Vũ Đ mua bán ma túy. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Hữu T và Hoàng Quang Đ thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Vũ Đ thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo T đã bán ma túy cho bị cáo T1 và đồng thời T có hành vi chứa chấp Hoàng Hữu T, Hoàng Quang Đ, Hoàng Ngọc Á và Nguyễn Quỳnh T sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở nên bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Trương Vũ Đ có hành vi giúp Nguyễn Văn T mua 02 viên ma túy dạng kẹo về để bán cho Hoàng Hữu T mục đích để kiếm lời nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức bị cáo T nên nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này. Bị cáo T1 và bị cáo Đ đã rủ rê, cung cấp ma túy mua được của T cho Hoàng Ngọc Á và Nguyễn Quỳnh T sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo T1, bị cáo Đ giữ vai trò tiếp theo trong vụ án. Với động cơ, tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo như vậy cần xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Vũ Đ, Hoàng Hữu T, Hoàng Quang Đ như một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Chỉ cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 của BLHS về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Vũ Đ là người phạm tội để kiếm lợi là đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với các bị cáo Hoàng Hữu T, Hoàng Quang Đ không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Vũ Đ, Hoàng Hữu T, Hoàng Quang Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T xin đầu thú, bị cáo Trương Vũ Đ và Hoàng Hữu T hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, bị cáo Hoàng Hữu T có ông, bà ngoại là Trần Văn Th và Trần Thị C được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba, bị cáo Hoàng Quang Đ có ông ngoại là Phan Đình H được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KT”: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ.

+ Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX1”: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ.

+ Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX2”: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, khối lượng 0,038 gam, loại Ketamine được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy: Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “VT3”:

+ Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 16 (mười sáu) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,428 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; Mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,903 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

+ Trong 01 (một) hộp kim loại màu đen, trên hộp có chữ MAXMAN, bên ngoài hộp dán băng dính màu trắng, bên trong có: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,290 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; Mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 07 (bảy) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,337 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, khối lượng 0,027 gam, loại Ketamine được hoàn lại sau giám định.

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, khối lượng 0,015 gam, loại Ketamine, được hoàn lại sau giám định.

Các phong bì trên đều được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT1” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI: 861128059789559, lắp sim điện thoại số 0868.333.111 là điện thoại của T đã sử dụng liên lạc với Đ1 để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Hoàng Quang Đ: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT2” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357261090031649, lắp sim điện thoại số 0962.051.347 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, gắn biển kiểm soát 98B3-

572.48 là tài sản của bị cáo Hoàng Quang Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn T1: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT3” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 353902104509146, lắp sim điện thoại số 0389.425.028 là điện thoại T1 dùng để liên hệ với Á rú Á đến nhà T chơi và sử dụng ma túy để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Trương Vũ Đ 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT4” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, số IMEI:355394070785314, lắp sim điện thoại số 0966.480.470 là tài sản của Trương Vũ Đ sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại chị Hoàng Ngọc Á: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT5” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ, số IMEI: 353285072926553, lắp sim điện thoại số 0376.250.137 là tài sản của Hoàng Ngọc Á, Á sử dụng chiếc điện thoại này để nghe điện thoại của T1 rủ đi sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng mà các đối tượng dùng làm công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng cát tông được niêm phong, bên trong có: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ màu vàng, trên thẻ có chữ LUVIS VUITTON; vỏ điều thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chai thủy tinh có nút bằng cao su và có gắn các ống bằng thủy tinh, bên trong không đựng gì; 01 (một) đèn nháy màu đen là công cụ, phương tiện các đối tượng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Nouvo màu bạc trắng, gắn biển kiểm soát 15B1-885.53 là tài sản của T, T đã sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy tối ngày 17/4/2023 để sung quỹ Nhà nước.

[6] Xác nhận ngày 29/6/2023 Cơ quan Điều tra Công an huyện T ra Lệnh phong tỏa tài khoản số: 01/LPT –CQĐT- CSHS đối với tài khoản số 7627071996 của Trương Vũ Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh Bắc Giang đối với số tiền 100.000 đồng do Nguyễn Văn T sử dụng số tài khoản 0966504993 chuyển cho Đ1 để trả công đi mua ma túy. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu 100.000 đồng này trong tài khoản số 7627071996 của Trương Vũ Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh B để sung quỹ Nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 7627071996 của Trương Vũ Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh B theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 01/LPT –CQĐT- CSHS ngày 29/6/2023 của Cơ quan Điều tra Công an huyện T theo Điều 130 BLTTHS sau khi thi hành án xong số tiền 100.000 đồng này.

[6] Đối với bà Lý Thị S là chủ nhà cho T thuê trọ và anh Nguyễn Văn Q (con bà S, là người đứng tên ký hợp đồng cho T thuê nhà) đều không biết việc các đối

trượng sử dụng nhà thuê để mua bán, chứa chấp và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bà Sự và anh Quân không vi phạm pháp luật.

[7] Đối với người bán ma túy cho T vào buổi tối ngày 17/4/2023 và đưa ma túy cho Đ1 vào buổi sáng ngày 18/4/2023, do T và Đ1 đều không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ và biển kiểm soát xe mô tô của người này. Mặt khác, chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh T sử dụng để liên lạc với người bán ma túy, T đã ném ra ruộng gần khu vực nhà T ở trước khi Công an vào kiểm tra. T không nhớ số điện thoại của người bán ma túy và số điện thoại T đã sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc điện thoại này nhưng không tìm thấy. Do không thu hồi được chiếc điện thoại này của T, Cơ quan điều tra không xác định được số điện thoại của người bán ma túy nên không có căn cứ để điều tra làm rõ người bán ma túy cho T là ai, ở đâu, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với người đã bán ma túy cho T.

[8] Trương Vũ Đ tự ý sử dụng ma túy đá bằng dụng cụ có sẵn tại nhà T, T không biết việc Đ1 bớt lại ma túy để sử dụng và không biết việc Đ1 sử dụng ma túy tại nhà nên không có căn cứ xử lý T về hành vi chứa chấp hay tổ chức cho Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi cho T1 và Đ sử dụng dụng cụ sử dụng ma túy và T dùng thẻ cứng “sào ke” để cho T1, Đ, Á và T2 sử dụng trái phép chất ma túy, mục đích của T là để bán được nhiều ma túy, do vậy không xem xét xử lý T về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, T1, Đ, Đ1, Á và T2, Cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu liên quan đến Công an huyện T để xử lý theo thẩm quyền là đúng.

[10] Chiếc xe mô tô Trương Vũ Đ khai sử dụng đi lấy ma túy về để T bán là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N, Đ1 đã trả chiếc xe này cho bà Ngọc (mẹ đẻ Đ1) trước khi đến nhà T. Bà Ngọc không biết Đ1 đã sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô này là đúng.

[11] Đối với các viên ma túy mà T2 và Á khai được T1 và Đ đưa cho nhưng chỉ sử dụng một phần còn một phần vút lên thăm và gặm giường, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét cũng như phối hợp với chính quyền địa phương truy tìm nhưng không thấy số ma túy này.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Căn cứ: Khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm c điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 04 tháng tù, về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính

từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ: Điểm b điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Hữu T 07 năm 04 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023.

- Căn cứ: Điểm b điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quang Đ 07 năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023.

- Căn cứ: Khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Vũ Đ 02 năm 01 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/4/2023. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trương Vũ Đ 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

2. Áp dụng điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm b điểm c khoản 2, điểm a điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KT”: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ.

+ Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX1”: 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ.

+ Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX2”: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, khối lượng 0,038 gam, loại Ketamine được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ: Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “VT3”:

+ Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 16 (mười sáu) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,428 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; Mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,903 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

+ Trong 01 (một) hộp kim loại màu đen, trên hộp có chữ MAXMAN, bên ngoài hộp dán băng dính màu trắng, bên trong có: Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,290 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định; Mẫu viên nén màu hồng đỏ đựng trong 07 (bảy) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu đều là ma túy, tổng khối lượng 0,337 gam, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định.

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, khối lượng 0,027 gam, loại Ketamine được hoàn lại sau giám định.

+ Mẫu chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ là ma túy, khối lượng 0,015 gam, loại Ketamine, được hoàn lại sau giám định.

Các phong bì trên đều được niêm phong lại bằng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của giám định viên và đại diện Cơ quan trưng cầu giám định.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT1” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đã qua sử dụng, có số IMEI: 861128059789559, lắp sim điện thoại số 0868.333.111 là điện thoại của T đã sử dụng liên lạc với Đ1 để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Hoàng Quang Đ: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT2” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI: 357261090031649, lắp sim điện thoại số 0962.051.347 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, gắn biển kiểm soát 98B3-572.48 là tài sản của bị cáo Hoàng Quang Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn T1: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT3” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI: 353902104509146, lắp sim điện thoại số 0389.425.028 là điện thoại T1 dùng để liên hệ với Á rú Á đến nhà T chơi và sử dụng ma túy để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Trương Vũ Đ 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT4” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, số IMEI: 355394070785314, lắp sim điện thoại số 0966.480.470 là tài sản của Trương Vũ Đ sử dụng vào việc phạm tội để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại chị Hoàng Ngọc Á: 01 (một) phong bì ký hiệu “ĐT5” được niêm phong, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, màn hình có vết nứt vỡ, số IMEI: 353285072926553, lắp sim điện thoại số 0376.250.137 là tài sản của Hoàng Ngọc Á, Á sử dụng chiếc điện thoại này để nghe điện thoại của T1 rủ đi sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng mà các đối tượng dùng làm công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng cát tông được niêm phong, bên trong có: 01 (một) đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) thẻ màu vàng, trên thẻ có chữ LUVIS VUITTON; vỏ điều thuốc lá Thăng Long; 01 (một) chai thủy tinh có nút bằng cao su và có gắn các ống bằng thủy tinh, bên trong không đựng gì; 01 (một) đèn nháy màu đen là công cụ, phương tiện các đối tượng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Nouvo màu bạc trắng, gắn biển kiểm soát 15B1-885.53 là tài sản của T, T đã sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy tối ngày 17/4/2023 để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 57/QĐ – VKS- TY, ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

3. Xác nhận ngày 29/6/2023 Cơ quan Điều tra Công an huyện T ra Lệnh phong tỏa tài khoản số: 01/LPT –CQĐT- CSHS đối với tài khoản số 7627071996 của Trương Vũ Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh Bắc Giang đối với số tiền 100.000 đồng do Nguyễn Văn T sử dụng số tài khoản 0966504993 chuyển cho Đ1 để trả công đi mua ma túy. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu 100.000 đồng này trong tài khoản số 7627071996 của Trương Vũ Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh B để sung quỹ Nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 7627071996 của Trương Vũ Đ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội MB Bank chi nhánh B theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 01/LPT –CQĐT- CSHS ngày 29/6/2023 của Cơ quan Điều tra Công an huyện T theo Điều 130 BLTTHS sau khi thi hành án xong số tiền 100.000 đồng này.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trương Vũ Đ, Hoàng Hữu T, Hoàng Quang Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Á Dương

